

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI

**6 tháng đầu năm 2024: Việt Nam là nguồn cung ứng hàng hóa lớn thứ 4
tại Đông Nam Á cho Malaysia**

*Thực hiện nhiệm vụ thuộc Kế hoạch hành động triển khai Chương trình hành động
thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hoá đến năm 2030*

Hà Nội, 2024

I. Tổng quan về quan hệ thương mại Việt Nam – Malaysia

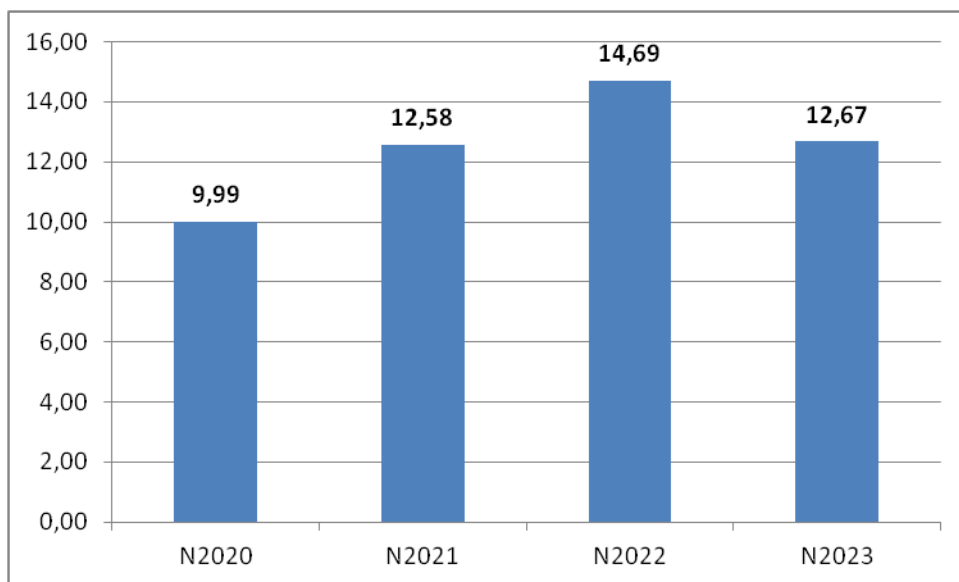
Trong thời gian gần đây, tình hình giao thương và thương mại giữa Việt Nam và Malaysia đã có những biến động đáng chú ý, phản ánh sự gắn kết chặt chẽ và tiềm năng hợp tác mạnh mẽ giữa hai quốc gia. Tổng kim ngạch thương mại hai chiều trong năm 2020 đạt 9,99 tỷ USD, đánh dấu một bước khởi đầu tích cực. Đến năm 2021, con số này đã tăng vọt lên 12,58 tỷ USD, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của thương mại sau những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19. Năm 2022, kim ngạch thương mại tiếp tục tăng trưởng lên 14,69 tỷ USD, cho thấy sự gia tăng nhu cầu hàng hóa và dịch vụ giữa hai nước, cũng như những nỗ lực trong việc tăng cường hợp tác kinh tế.

Tuy nhiên, năm 2023 chứng kiến một sự điều chỉnh khi tổng kim ngạch thương mại giảm xuống còn 12,67 tỷ USD. Điều này có thể được lý giải bởi những biến động trong bối cảnh kinh tế toàn cầu, sự gián đoạn chuỗi cung ứng và áp lực từ lạm phát. Mặc dù vậy, sự điều chỉnh này không làm giảm đi tầm quan trọng của Malaysia trong chiến lược thương mại của Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang mở rộng quan hệ kinh tế với các đối tác trong khu vực.

Cơ cấu thương mại giữa hai nước cũng cho thấy sự đa dạng, với Việt Nam xuất khẩu chủ yếu các mặt hàng như máy móc, thiết bị điện tử và nông sản, trong khi nhập khẩu từ Malaysia nhiều mặt hàng công nghệ cao và nguyên liệu sản xuất. Điều này không chỉ góp phần vào sự phát triển kinh tế của Việt Nam mà còn tạo điều kiện thuận lợi cho Malaysia trong việc tiếp cận thị trường lớn của Việt Nam.

Biểu đồ 1: Tổng kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam –Malaysia giai đoạn 2020-2023

Đơn vị tính: Tỷ USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan

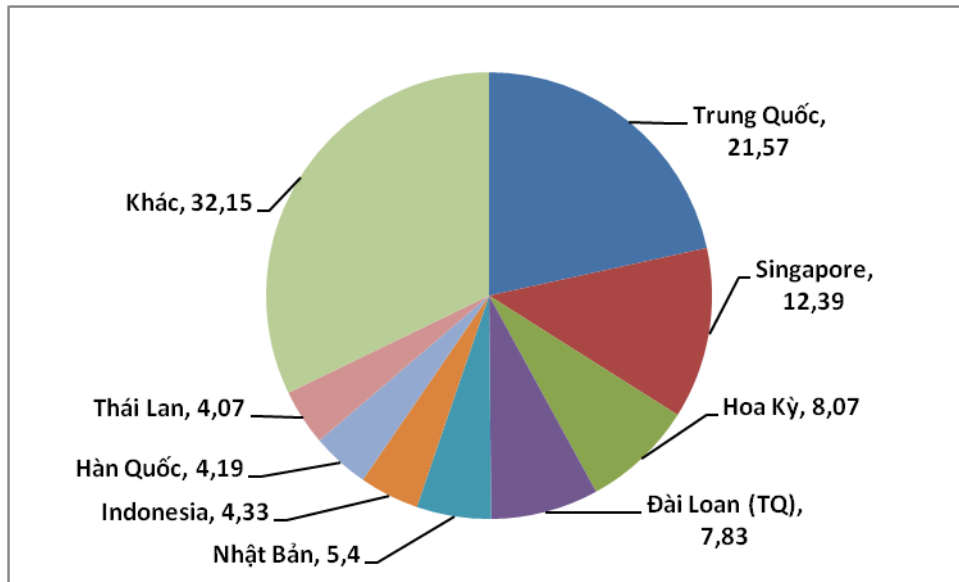
Nhìn chung, mặc dù có những thách thức trong giai đoạn gần đây, nhưng tiềm năng phát triển thương mại giữa Việt Nam và Malaysia vẫn rất lớn. Cả hai nước cần tăng cường hợp tác trong các lĩnh vực đầu tư, công nghệ và thương mại, từ đó mở rộng không gian giao thương và khai thác tối đa lợi thế so sánh của mỗi bên. Những nỗ lực này không chỉ giúp ổn định kim ngạch thương mại mà còn tạo ra nền tảng vững chắc cho mối quan hệ đối tác chiến lược trong tương lai.

Theo số liệu thống kê mới nhất từ ITC, vị trí của Việt Nam trong chuỗi cung ứng hàng hóa cho Malaysia trong 8 tháng đầu năm 2024 cho thấy những chuyển biến quan trọng trong mối quan hệ thương mại giữa hai nước. Việt Nam hiện là nguồn cung ứng hàng hóa lớn thứ 14 của Malaysia, chiếm tỷ trọng 2,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Malaysia từ toàn cầu. Mặc dù tỷ trọng này đã

giảm so với mức 2,36% cùng kỳ năm trước, nhưng điều này không làm giảm đi vai trò của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh thương mại toàn cầu.

Biểu đồ 2: Các thị trường nhập khẩu hàng hóa lớn nhất của Malaysia trong năm 6 tháng đầu năm 2024 (Việt Nam xếp thứ 14)

Đơn vị tính: %



Nguồn: Tính toán từ số liệu của ITC

Trong danh sách các nguồn cung cấp hàng hóa cho Malaysia, Việt Nam đứng sau các thị trường lớn như Trung Quốc, Singapore, Hoa Kỳ, Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản, Indonesia, Hàn Quốc và Thái Lan. Sự hiện diện của những đối thủ cạnh tranh này cho thấy thị trường Malaysia rất đa dạng và phong phú, tuy nhiên, Việt Nam vẫn giữ được vị trí nhất định, đặc biệt trong khu vực Đông Nam Á, khi là nguồn cung ứng lớn thứ 4, chỉ sau Singapore, Indonesia và Thái Lan.

**Bảng 1: Kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng của Việt Nam sang Malaysia
trong tháng 8/2024**

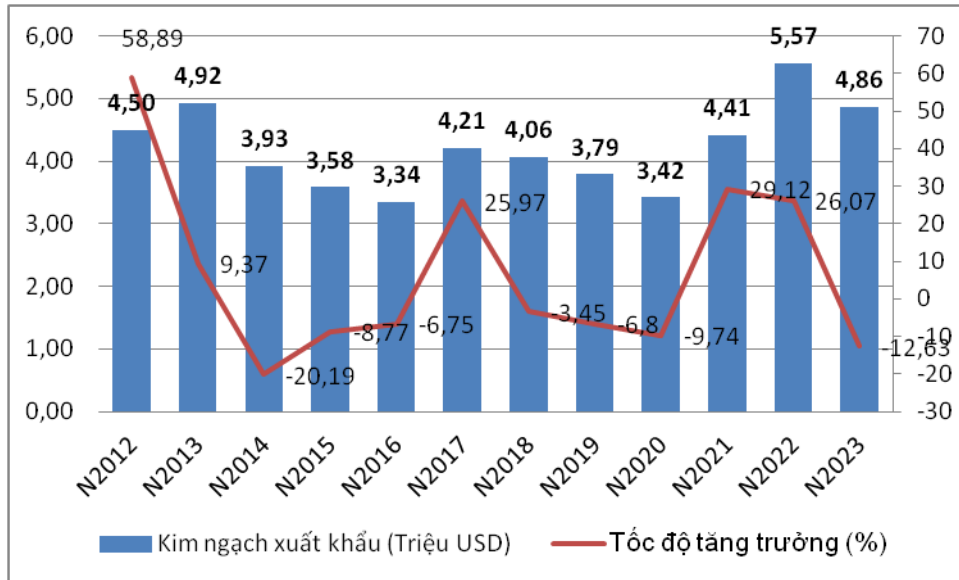
Đơn vị tính: Triệu USD, %

| Tên nhóm/mặt hàng | Tháng 8/2024 (Triệu USD) | So với Tháng 7/2024 (%) | So với Tháng 8/2023 (%) | 8 Tháng 2024 (Triệu USD) | So với Tháng 8 2023 (%) | Tỷ trọng 8 Tháng 2024 (%) |
|--|--------------------------|-------------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Tổng | 434,72 | 1,14 | -9,26 | 3.480,80 | 4,27 | 100 |
| Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện | 81,76 | 73,28 | 21,66 | 406,33 | -4,07 | 11,67 |
| Sắt thép các loại | 52,95 | 48,77 | 18,44 | 395,92 | 1,15 | 11,37 |
| Gạo | 31,76 | -19,59 | 36,88 | 345,94 | 152,93 | 9,94 |
| Điện thoại các loại và linh kiện | 26,93 | -8,25 | -39,2 | 302,28 | 0,16 | 8,68 |
| Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác | 33,32 | -9,92 | -0,42 | 271,28 | 6,1 | 7,79 |
| Hàng hóa khác | 37,02 | -4,42 | 16,44 | 268,45 | 12,5 | 7,71 |
| Sản phẩm hóa chất | 6,79 | -51,53 | -90,8 | 210,52 | -53,4 | 6,05 |
| Phương tiện vận tải và phụ tùng | 14,36 | -18,97 | -17,76 | 119,90 | -18,91 | 3,44 |
| Hóa chất | 3,74 | -83,38 | -65,9 | 114,83 | 140,6 | 3,30 |
| Cà phê | 13,78 | -12,47 | 139,2 | 108,64 | 118,07 | 3,12 |
| Hàng dệt, may | 15,29 | 9,79 | 7,11 | 106,64 | 9,78 | 3,06 |
| Gỗ và sản phẩm gỗ | 12,78 | -13,35 | -5,23 | 103,44 | 10,1 | 2,97 |
| Giày dép các loại | 11,45 | 7,81 | 10 | 77,83 | 13,62 | 2,24 |
| Hàng thủy sản | 9,02 | -23,15 | -17 | 72,00 | -10,14 | 2,07 |
| Thức ăn gia súc và nguyên liệu | 8,06 | -18,27 | -34,81 | 67,42 | -9,88 | 1,94 |
| Giấy và các sản phẩm từ giấy | 6,51 | -1,58 | 10,19 | 45,97 | -7,22 | 1,32 |
| Kim loại thường khác và sản phẩm | 5,81 | -5,6 | 58,74 | 42,77 | 14,82 | 1,23 |
| Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh | 4,85 | -4,8 | -46,37 | 40,73 | -43,8 | 1,17 |
| Sản phẩm từ chất dẻo | 4,39 | 4,28 | 16,62 | 40,67 | 54,56 | 1,17 |
| Hàng rau quả | 4,77 | -5,04 | 15,04 | 37,72 | 5,35 | 1,08 |
| Chất dẻo nguyên liệu | 4,67 | -19,17 | -1,07 | 37,27 | 30,37 | 1,07 |

| Tên nhóm/mặt hàng | Tháng 8/2024 (Triệu USD) | So với Tháng 7/2024 (%) | So với Tháng 8/2023 (%) | 8 Tháng 2024 (Triệu USD) | So với 8 Tháng 2023 (%) | Tỷ trọng 8 Tháng 2024 (%) |
|--|---------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|----------------------------------|
| Clanhke và xi măng | 5,33 | 43,96 | -18,97 | 34,34 | -25,88 | 0,99 |
| Phân bón các loại | 5,35 | -5,39 | 31,96 | 32,61 | 44,95 | 0,94 |
| Sản phẩm từ sắt thép | 3,98 | -16,68 | 43,21 | 29,96 | 16,93 | 0,86 |
| Xăng dầu các loại | 10,64 | 247,18 | 403,69 | 27,41 | 41,35 | 0,79 |
| Xơ, sợi dệt các loại | 2,33 | -18,9 | -52,43 | 21,08 | -15,97 | 0,61 |
| Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù | 2,10 | -6,72 | 16,07 | 16,38 | 32,3 | 0,47 |
| Cao su | 4,54 | -6,93 | 550,78 | 15,93 | 194,35 | 0,46 |
| Dây điện và dây cáp điện | 1,91 | -10,47 | -13,9 | 12,88 | -14,19 | 0,37 |
| Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc | 1,88 | 17,08 | -6,56 | 12,74 | -7,74 | 0,37 |
| Sản phẩm gốm, sứ | 1,43 | -23,78 | -5,36 | 10,34 | 3,14 | 0,30 |
| Sản phẩm từ cao su | 1,20 | -5,57 | 28,33 | 9,09 | -1,67 | 0,26 |
| Dầu thô | - | | | 7,92 | | |
| Hạt tiêu | 1,05 | -16,96 | 90,38 | 7,17 | 47,37 | |
| Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận | 1,62 | 28,49 | 186,59 | 7,02 | 40,98 | |
| Sắt và các sản phẩm từ sắt | 0,29 | 106,86 | -62,56 | 6,17 | 37,01 | |
| Quặng và khoáng sản khác | 0,09 | -85,68 | -93,27 | 5,41 | 42,86 | |
| Sản phẩm nội thất từ chất liệu khác gỗ | 0,54 | -29,36 | 0,84 | 4,75 | 28,95 | |
| Chè | 0,45 | -19,07 | 43,09 | 3,02 | 48,7 | |
| Than các loại | | | | 0,03 | | |

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Malaysia trong giai đoạn 2012 – 2023



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong tháng 8 năm 2024, tình hình xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Malaysia đã ghi nhận những chuyển biến đáng chú ý. Kim ngạch xuất khẩu đạt 434,72 triệu USD, tăng 1,14% so với tháng trước, cho thấy sự phục hồi nhẹ nhàng sau những biến động trong bối cảnh kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, nếu so với cùng kỳ năm trước, con số này lại giảm 9,26%, phản ánh những thách thức mà cả hai nền kinh tế đang phải đối mặt, như biến động giá cả hàng hóa và các yếu tố ngoại cảnh khác.

Lũy kế trong 8 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa từ Việt Nam sang Malaysia đạt 3,48 tỷ USD, tăng 4,27% so với cùng kỳ năm trước. Sự tăng trưởng này cho thấy Việt Nam vẫn duy trì được vị thế quan trọng trong chuỗi cung ứng của khu vực Đông Nam Á, đồng thời khẳng định mối quan hệ thương mại bền vững giữa hai nước. Những mặt hàng chủ yếu được xuất khẩu sang Malaysia bao gồm điện thoại, máy móc thiết bị, và hàng tiêu dùng, cho thấy sự đa dạng trong cơ cấu sản phẩm.

Tuy nhiên, sự giảm sút trong tháng 8 so với cùng tháng năm trước cũng là dấu hiệu cho thấy rằng thị trường Malaysia đang phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ các quốc gia khác, cũng như tình hình kinh tế nội địa có dấu hiệu chững lại.

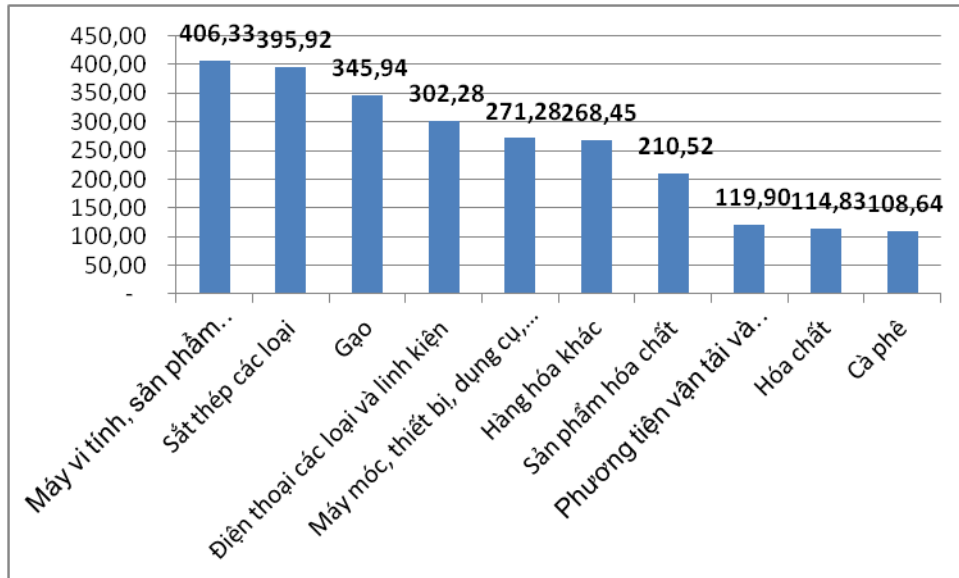
Trong bối cảnh kinh tế đang biến động, cơ cấu chủng loại mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam sang Malaysia cho thấy những tín hiệu khả quan, đặc biệt là ở nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Theo thống kê, trong tháng 8 năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này đạt 81,76 triệu USD, ghi nhận mức tăng mạnh 73,28% so với tháng trước và 21,66% so với cùng tháng năm trước. Điều này cho thấy nhu cầu tiêu thụ các sản phẩm công nghệ cao tại Malaysia đang tăng trưởng mạnh mẽ.

Lũy kế 8 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng máy vi tính và linh kiện đạt 406,33 triệu USD, mặc dù có sự giảm nhẹ 4,07% so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng 11,67% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Malaysia. Sự đóng góp này cho thấy tầm quan trọng của nhóm hàng công nghệ trong mối quan hệ thương mại giữa hai nước. Sự suy giảm nhẹ này có thể được lý giải bởi những thách thức toàn cầu, như tình trạng thiếu hụt linh kiện và sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các quốc gia khác.

Đứng thứ hai trong danh sách này là mặt hàng sắt thép các loại với kim ngạch xuất khẩu trong tháng 8/2024 là 52,95 triệu USD, tăng 48,77% so với tháng trước và tăng 18,44% so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 8 tháng đầu năm, Việt Nam đã xuất khẩu 395,92 triệu USD mặt hàng này sang Malaysia, tăng 1,15% so với tháng trước, chiếm tỷ trọng 11,37% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang Malaysia.

Biểu đồ 4: Nhóm các mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Malaysia trong 8 tháng đầu năm 2024

(ĐVT: Triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Ở chiều ngược lại, trong tháng 8 năm 2024, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ Malaysia đạt 680,54 triệu USD, giảm 7,17% so với tháng trước. và giảm 14,19% so với cùng tháng năm trước. Sự sụt giảm này có thể do nhiều yếu tố, trong đó có việc điều chỉnh nguồn cung, thay đổi nhu cầu tiêu dùng trong nước, cũng như các vấn đề về chuỗi cung ứng mà nhiều doanh nghiệp đang phải đối mặt.

Tuy nhiên, lũy kế 8 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khẩu từ Malaysia tổng cộng 6,14 tỷ USD, ghi nhận sự tăng trưởng 22,42% so với cùng kỳ năm 2023. Điều này cho thấy, mặc dù tháng 8 chứng kiến sự giảm sút, nhưng tổng quan về nhập khẩu từ Malaysia vẫn cho thấy một xu hướng tích cực, cho thấy nhu cầu ổn định từ thị trường Việt Nam đối với hàng hóa từ nước này. Các mặt hàng chủ yếu được nhập khẩu gồm máy móc, thiết bị điện tử và nguyên liệu sản xuất, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp trong nước.

Cơ cấu mặt hàng nhập khẩu của Việt Nam từ Malaysia trong 8 tháng đầu năm 2024 cho thấy sự nổi bật của nhóm hàng máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện. Trong tháng 8, kim ngạch nhập khẩu của nhóm hàng này đạt 241,31 triệu USD, không chỉ tăng 17,3% so với tháng trước mà còn tăng mạnh 42,51% so với cùng tháng năm trước. Malaysia đang trở thành một nguồn cung ứng quan trọng cho ngành công nghiệp điện tử của Việt Nam.

Lũy kế trong 8 tháng đầu năm, tổng kim ngạch nhập khẩu máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện từ Malaysia đạt 1,43 tỷ USD, tăng 24,63% so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ trọng đáng kể 23,38% trong tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam từ thị trường này.

Các mặt hàng máy vi tính và linh kiện không chỉ là yếu tố quan trọng trong việc phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa mà còn là nguồn nguyên liệu thiết yếu cho sản xuất các thiết bị điện tử khác, như điện thoại thông minh và đồ gia dụng thông minh. Sự tăng trưởng ổn định trong lĩnh vực này cũng đồng nghĩa với việc Việt Nam đang từng bước khẳng định vị thế của mình trong ngành công nghiệp điện tử toàn cầu.

Bảng 2: Kim ngạch nhập khẩu một số mặt hàng của Việt Nam từ Malaysia trong tháng 8 năm 2024.

Đơn vị tính: Triệu USD, %

| Tên nhóm/mặt hàng | Tháng 8/2024 (Triệu USD) | So với Tháng 7/2024 (%) | So với Tháng 8/2023 (%) | 8 Tháng 2024 (Triệu USD) | So với 8 Tháng 2023 (%) | Tỷ trọng 8 Tháng 2024 (%) |
|--|--------------------------|-------------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|---------------------------|
| Tổng | 680,54 | -7,17 | -14,19 | 6.140,85 | 22,42 | 100 |
| Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện | 241,31 | 17,3 | 42,51 | 1.435,68 | 24,63 | 23,38 |
| Xăng dầu các loại | 12,86 | -85,19 | -94,42 | 1.367,59 | 34,4 | 22,27 |

| | | | | | | |
|---|-------|--------|--------|--------|--------|------|
| Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác | 65,63 | -22,78 | 5,34 | 448,14 | 13,88 | 7,30 |
| Kim loại thường khác | 39,63 | -17,66 | 5,04 | 371,25 | 41,11 | 6,05 |
| Hóa chất | 49,17 | 4 | 80,58 | 357,17 | 31,59 | 5,82 |
| Dầu mỡ động, thực vật | 33,97 | -6,71 | -29,85 | 306,83 | 12,36 | 5,00 |
| Hàng hóa khác | 36,82 | 19,76 | 57,1 | 282,85 | 5,03 | 4,61 |
| Hàng điện gia dụng và linh kiện | 15,51 | -5,34 | 52,27 | 236,62 | 5,9 | 3,85 |
| Chất dẻo nguyên liệu | 42,89 | 43,82 | 21,94 | 227,39 | 9,92 | 3,70 |
| Khí đốt hóa lỏng | 10,59 | 15,13 | 51,56 | 177,57 | 258,33 | 2,89 |
| Sản phẩm hóa chất | 19,54 | -4,75 | 11,6 | 148,37 | 12,42 | 2,42 |
| Thủy tinh và các sản phẩm từ thủy tinh | 10,36 | -27,2 | 42,72 | 83,78 | 80,92 | 1,36 |
| Giấy các loại | 14,70 | 23,45 | 169,57 | 81,22 | 53,17 | 1,32 |
| Vải các loại | 11,40 | 27,91 | 27,95 | 72,74 | 23,22 | 1,18 |
| Sản phẩm từ chất dẻo | 7,81 | 4,59 | 11,98 | 56,94 | 9,99 | 0,93 |
| Dây điện và dây cáp điện | 8,49 | -8,54 | 2,51 | 53,25 | -2,32 | 0,87 |
| Chế phẩm thực phẩm khác | 4,52 | -45,09 | -26,84 | 49,00 | 2,96 | 0,80 |
| Sữa và sản phẩm sữa | 6,17 | 2,61 | -0,53 | 40,26 | 4,44 | 0,66 |
| Sản phẩm từ sắt thép | 4,50 | -4,2 | 29,65 | 32,86 | 9,26 | 0,54 |
| Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc | 5,14 | 7,43 | 31,97 | 29,55 | 5,83 | 0,48 |
| Sản phẩm từ cao su | 4,83 | 22,77 | 42,13 | 29,08 | 18,43 | 0,47 |
| Cao su | 3,26 | -40,06 | 104,04 | 22,52 | 144,42 | 0,37 |
| Xơ, sợi dệt các loại | 1,95 | -57,71 | 21,97 | 21,66 | 9,51 | 0,35 |
| Sản phẩm khác từ dầu mỡ | 4,61 | 74,77 | 43,73 | 20,08 | -77,57 | 0,33 |
| Sắt thép các loại | 1,15 | 13,61 | -29,84 | 19,77 | 36,56 | 0,32 |
| Sản phẩm từ kim loại thường khác | 3,44 | 29,4 | 68,83 | 19,25 | -7,84 | 0,31 |
| Thức ăn gia súc và nguyên liệu | 2,66 | -33,85 | -12,68 | 19,07 | 9,86 | 0,31 |
| Phân bón các loại | 0,18 | -94,64 | | 16,64 | 51,26 | 0,27 |
| Gỗ và sản phẩm gỗ | 3,23 | 23,06 | 65 | 16,10 | -8,78 | 0,26 |
| Linh kiện, phụ tùng ô tô | 2,42 | 12,1 | 42,28 | 15,42 | 34,86 | 0,25 |
| Thuốc trừ sâu và nguyên liệu | 2,39 | 195,76 | -12,58 | 13,54 | -7,27 | 0,22 |
| Hàng thủy sản | 2,13 | 42,64 | 29,63 | 13,13 | -35,53 | 0,21 |
| Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày | 1,45 | 1,93 | -23,28 | 12,61 | -19,7 | 0,21 |
| Quặng và khoáng sản khác | 2,42 | 93,43 | 261,86 | 11,63 | 48,18 | 0,19 |

| | | | | | | |
|--|------|--------|--------|------|---------|------|
| Sản phẩm từ giấy | 1,26 | 4,56 | 29,46 | 7,60 | 7,57 | 0,12 |
| Chất thơm, mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh | 1,01 | 3,89 | 30,87 | 7,33 | 34,76 | 0,12 |
| Dược phẩm | 0,23 | -75,24 | 80,14 | 4,93 | 91,65 | 0,08 |
| Nguyên phụ liệu thuốc lá | 0,55 | -8,84 | -3,1 | 4,06 | -0,76 | 0,07 |
| Than các loại | 0,00 | | | 2,95 | 1863,66 | 0,05 |
| Hàng rau quả | 0,29 | -21,62 | -15,95 | 2,58 | -2,32 | 0,04 |
| Phương tiện vận tải khác và phụ tùng | 0,07 | 183,42 | -29,16 | 1,84 | 19,17 | 0,03 |

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

II. Đẩy mạnh các hoạt động thúc đẩy xuất khẩu của nước ta sang thị trường Malaysia

Để thúc đẩy hoạt động xuất khẩu sang thị trường Malaysia, cả cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp cần triển khai các giải pháp đồng bộ và hiệu quả.

Đối với cơ quan quản lý nhà nước, trước tiên, cần thiết lập các chính sách hỗ trợ rõ ràng và cụ thể, bao gồm việc giảm thuế xuất khẩu và tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận thông tin thị trường. Cơ quan chức năng cũng nên tổ chức các hội thảo, triển lãm, và chương trình giao thương để kết nối doanh nghiệp Việt Nam với đối tác Malaysia, từ đó mở rộng cơ hội hợp tác.

Thứ hai, việc tăng cường hoạt động xúc tiến thương mại là vô cùng quan trọng. Nhà nước nên hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào các sự kiện quốc tế và các diễn đàn thương mại tại Malaysia, giúp họ giới thiệu sản phẩm và tìm kiếm khách hàng tiềm năng. Đồng thời, việc đào tạo kỹ năng xuất khẩu cho doanh nghiệp cũng là một giải pháp cần thiết, giúp họ hiểu rõ hơn về yêu cầu, tiêu chuẩn và thị hiếu của thị trường Malaysia.

Về phía doanh nghiệp, cần chủ động nghiên cứu thị trường, nắm bắt nhu cầu và xu hướng tiêu dùng của người Malaysia để điều chỉnh sản phẩm cho phù hợp.

Doanh nghiệp cũng nên cải thiện chất lượng sản phẩm, áp dụng công nghệ hiện đại, và nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua việc xây dựng thương hiệu mạnh. Hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế để tối ưu hóa chuỗi cung ứng và logistics cũng là một yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp gia tăng hiệu quả xuất khẩu.

Cuối cùng, việc xây dựng một mạng lưới hỗ trợ từ các hiệp hội ngành nghề và các tổ chức xúc tiến thương mại cũng sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc kết nối và hợp tác.

Về định hướng phát triển của hai nước trong thời gian tới, ngày 7/8/2024 vừa qua, trong khuôn khổ chuyến thăm, làm việc tại Malaysia, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định đã gặp Phó Thủ tướng Malaysia Dato Sri Haji Fadillah bin Haji Yusof. Trong khuôn khổ cuộc gặp gỡ, hai bên kỳ vọng sớm đưa kim ngạch thương mại song phương đạt 18 tỷ USD theo hướng cân bằng; tạo thuận lợi xuất nhập khẩu và hạn chế áp dụng các rào cản thương mại; phấn đấu sớm ký kết thỏa thuận hợp tác trong lĩnh vực Halal thời gian tới.

Đề cập một số lĩnh vực hợp tác cụ thể, Phó Thủ tướng Malaysia cho rằng, hai nước có tiềm năng hợp tác lớn trong lĩnh vực thực phẩm Halal. Cho biết, tiêu chuẩn Halal của Malaysia được công nhận trên thế giới, Phó Thủ tướng Malaysia đề nghị Việt Nam có một cơ quan đầu mối về thực phẩm Halal, trong đó, có thể tham khảo ngay các tiêu chuẩn, mô hình, quy trình sản xuất thực phẩm Halal của Malaysia; khẳng định, cơ quan xúc tiến thực phẩm Halal Malaysia sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, cử chuyên gia hỗ trợ Việt Nam về lĩnh vực này.

Phó Thủ tướng Malaysia cũng cho rằng, với tiềm năng lớn về phát triển năng lượng xanh của Việt Nam, hai nước có thể tăng cường hợp tác với nhau và

hợp tác trong khuôn khổ ASEAN theo mô hình hợp tác của các nước Liên minh châu Âu.

Nhất trí với các đề xuất hợp tác của Phó Thủ tướng Malaysia, Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Khắc Định cho biết, sẽ trao đổi cụ thể với các cơ quan của Việt Nam, trong đó, Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia sẽ là đầu mối tăng cường hợp tác giữa hai nước. Hiện nay, Việt Nam đã cam kết mạnh mẽ với cộng đồng quốc tế sẽ đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Việt Nam cũng đã ban hành và đang triển khai thực hiện Quy hoạch điện VIII, trong đó tập trung vào phát triển các nguồn năng lượng sạch, giảm ô nhiễm môi trường. Đánh giá cao ý tưởng, đề xuất của Phó Thủ tướng Malaysia về tăng cường hợp tác năng lượng sạch trong khuôn khổ ASEAN, Phó Chủ tịch Quốc hội cũng cho rằng, các nước phát triển hơn trong khu vực cần hỗ trợ các nước trong lĩnh vực này vì một ASEAN hài hòa, thống nhất, đoàn kết và phát triển bền vững.